

MỘT SỐ HƯỚNG DẪN KHI SOẠN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Các loại TEST

- **Câu hỏi lựa chọn:** 4 lựa chọn, chọn 1 đáp án đúng nhất (*tương đương về nội dung, độ dài,...*)
- **Bài tập tình huống:** Các nhân vật, sự kiện, diễn biến theo thời gian và giống thực tế. Các thông tin trong tình huống phải đủ để trả lời câu hỏi, không đánh đố SV. Nếu tình huống có nhiều câu hỏi thì ý trả lời câu hỏi này không gợi ý cho việc trả lời câu hỏi kia.
- Không nên dùng phủ định ở câu dẫn (chọn ý sai)
- **Câu hỏi Đúng/Sai:** Có thể chấm được cả dạng có thân chung và dạng không có thân chung.

Có thể chuyển từ Đ/S => MCQ (VÍ DỤ)

Ưu điểm của bảng kiểm là:

- a. Phân loại được học viên (S)
- b. Dễ thống nhất giữa các giảng viên (Đ)
- c. Thống nhất giữa dạy, học và LG (Đ)
- d. Có thể lượng giá được các loại kỹ năng (S)
- e. Dùng để dạy – học và lượng giá (Đ)

A. a+b+c

B. b+c+e

C. b+c+d

D. c+d+e

Một số ví dụ

Câu 1. Bảng kiểm có các ưu điểm sau, TRỪ:

- A. Phân loại được học viên
- B. Dễ thống nhất giữa các giảng viên
- C. Thống nhất giữa dạy, học và LG
- D. Dùng để dạy – học và lượng giá

Câu 2. Bảng kiểm có các ưu điểm sau, TRỪ:

- A. Dễ thống nhất giữa các giảng viên
- B. Thống nhất giữa dạy, học và LG
- C. Có thể lượng giá được các loại kỹ năng
- D. Dùng để dạy – học và lượng giá

Soạn câu hỏi

- Khi soạn đề thi không cần đánh số thứ tự câu hỏi, nhưng nếu đánh số câu hỏi, phải dùng các cách biểu diễn sau đây:

Câu <n>: Ví dụ Câu 1:

Câu <n>) Ví dụ Câu 1)

Câu <n>. Ví dụ Câu 1.

- Các ký hiệu câu (nếu có) sẽ là các ký hiệu dùng trong thông báo với user sau khi nhận dạng đề thi

Phần các lựa chọn

- Nhập theo dạng
 - A. <lựa chọn 1>
 - B. <lựa chọn 2>
 - C. <lựa chọn 3>
 - D. <lựa chọn 4>
- Có thể trình bày các lựa chọn trên cùng 1 hàng hoặc nhiều hàng đều được
(Dấu chấm (.) sát với các ký hiệu A,B,C,D), thống nhất dùng chữ in hoa

Phần đáp án

- Câu lựa chọn dùng làm đáp án thì gạch chân.

Ví dụ: A. B. C. D.

=> Câu B. là lựa chọn đúng (đáp án).

- Có thể sử dụng các qui định sau đây về đáp án:

Ưu tiên 1: Gạch chân như qui ước ở trên

Ưu tiên 2: Đáp án A

Lưu ý: Khi soạn thảo câu hỏi, có thể đưa đáp án lên câu A để không phải qui định đáp án cho câu hỏi (dùng ưu tiên 2)

Phần các lựa chọn không được phép hoán vị

- Đối với câu lựa chọn không được phép hoán vị (cố định vị trí khi trộn đề), dùng kiểu chữ in nghiêng (*Italic*) ở ký hiệu A., B., C. hoặc D.

Ví dụ:

Chọn phương án đúng để điền vào câu sau:

He talked as if he _____ where she was.

A. knew B. had known C. would know D. all of them

Ở đây lựa chọn D sẽ được cố định

Ký hiệu phân cách giữa các câu hỏi

- Hết mỗi câu đặt 1 ký hiệu ngắt câu: [**
**]
(*Riêng câu cuối thì không cần ký hiệu ngắt câu này*).
- Một đề thi có thể chuẩn bị trên 1 file hoặc có thể từ nhiều file

Ví dụ:

Câu 1. I gave up the job, _____ the attractive salary.

A. because B. because of C. although D. despite

[**
**]

Câu 2. Everyone was asleep when the enemy _____.

A. was attacking B. attacked C. had attacked D. attacking

[**
**]

Câu 3.

Phân nhóm các câu hỏi

- *Nhóm câu hỏi có thể được hiểu như sau:*
 - Trong một đề thi, có thể chia ra làm nhiều phần. Mỗi phần gọi là một nhóm (chương)
 - Mỗi nhóm trong đề thi có một *tiêu đề nhóm*
- *Quy ước ký hiệu đặt nhóm trong đề thi như sau:*
[**<g>**Tiêu đề nhóm[**</g>**]
 - Ký hiệu này được đặt trước câu hỏi đầu tiên của nhóm
 - Trước và sau ký hiệu này không cần thêm ký hiệu
[**
**]
- Ví dụ: [**<g>**PHẦN I[**</g>**]

Phần câu hỏi nhóm cho phép hoán vị

- Thông thường do ngữ cảnh, các câu hỏi nhóm không cho hoán vị thứ tự câu hỏi con
- Nếu muốn hoán vị thứ tự các câu hỏi con trong câu hỏi nhóm, chỉ cần định dạng in nghiêng ký hiệu nhận dạng câu hỏi con (<n>) (n là số thứ tự câu hỏi con trong câu hỏi nhóm)

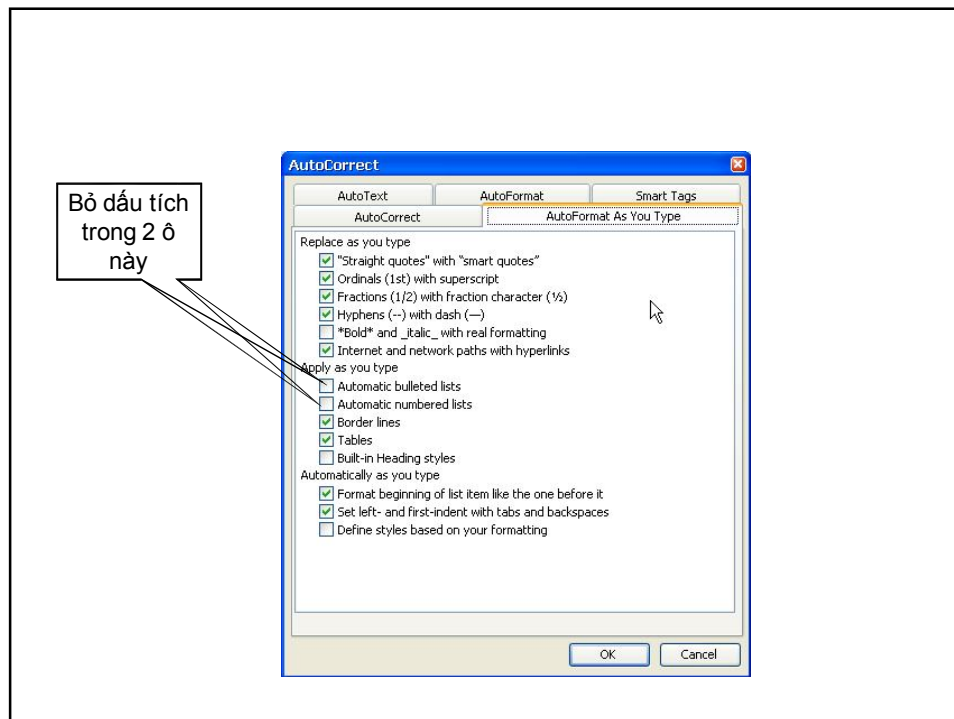
Vấn đề Automatic bulleted lists và Automatic numbered lists

- Khi gõ A. (hoặc 1) ở đầu dòng mà Word xem như là một bulleted/numbered list thì word sẽ tự động thêm B. (hoặc 2). Hãy hủy chế độ tự động hiệu chỉnh này bằng cách:

Tools/AutoCorrect Options .../Trong TAB AutoFormat As You Type

Bỏ các dấu tích (✓) ở

Automatic bulleted lists và *Automatic numbered lists* thì Word sẽ không tự động thêm B. (hoặc 2) nữa (xem hình vẽ)



Số lượng câu hỏi?

- Khoảng 15 – 20 câu/tiết LT
- Bao phủ mục tiêu, chương trình
- Nên chuyển về dạng MCQ
- Câu dẫn phải rõ ràng tránh gây khó hiểu/hiểu nhầm cho sinh viên
- Sử dụng font UNICODE

Quy trình

- Bộ môn xây dựng ngân hàng câu hỏi và Format theo hướng dẫn.
- Trưởng Bộ môn là người kiểm tra và duyệt cuối cùng
- Chuyển trực tiếp ngân hàng câu hỏi cho Trung tâm Khảo thí
- Trước ngày thi 2 tuần: Chuyển yêu cầu về đề thi cho Trung tâm: Tên học phần sẽ thi, cấu trúc đề, số lượng câu, số lượng đề hoán vị,...
- Trước hôm thi 3 ngày, Trưởng Bộ môn kiểm tra lại đề thi lần cuối trước khi Trung tâm nhận theo số lượng sinh viên.

Đề xuất của Trung tâm với các Bộ môn

- Liên tục cập nhật, bổ sung ngân hàng câu hỏi thi
- Dạng MCQ, chọn ý SAI nên chuyển về TRỪ
- Format theo qui định
- Chuyển đề và yêu cầu cụ thể về Trung tâm theo thời gian đã thống nhất (ít nhất 2 tuần trước khi thi)
- Trao đổi kế hoạch sớm với Trung tâm để Trung tâm có thể hỗ trợ các Bộ môn tốt nhất.